

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HSST
Ngày: 23/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, tên gọi khác: T1; sinh năm 1995; tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Số nhà 279^B đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, cả hai cùng địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1995; con: Có 01 người con sinh năm 2014, cả hai cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 13/6/2018. *(Có mặt)*.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Lê Minh S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 225 đường P, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Cao T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 01 đường N, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là nhân viên giao hàng của Cửa hàng gas H, địa chỉ số nhà 279^B đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do anh Đặng Cao T, sinh năm 1980 làm chủ. Quá trình làm việc tại đây, T nhiều lần sử dụng tiền đi giao hàng của anh T để chơi game bắn cá bị thua hết nên không có tiền trả lại cho anh T và bị anh T dọa đuổi việc. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, T nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác để lấy tiền trả cho nợ anh T. T lấy ở tiệm gas H 01 con dao dài 18cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu đen cất giấu vào túi áo khoác, rồi chạy đến tiệm cắt tóc ở số nhà 225 đường P, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Nguyễn Thị Lê Minh S, sinh năm 1979 làm chủ. Do lo sợ bị phát hiện nên T không dám cướp tài sản mà đi về lại cửa hàng gas H.

Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sanyang, màu xanh, không biển số của cửa hàng gas H, chạy đến tiệm cắt tóc của chị S để thực hiện hành vi cướp tài sản. T thấy chị S đang nghe điện thoại trước cửa, T dựng xe, bỏ dép ở ngoài rồi đi vào được chị S dẫn vào phòng gội đầu. Lợi dụng lúc chị S đi phía trước mặt cảnh giác, T từ phía sau dùng tay trái ôm siết cổ chị S, tay phải cầm 01 con dao dài 17 cm dí vào cổ chị S và đe dọa: “*Có bao nhiêu tiền đưa hết cho tao*”, chị S dùng hai tay nắm lấy tay cầm dao của T chống cự, giằng co với T và làm gãy lưỡi dao rơi xuống nền nhà, chị S hô to: “*Bớ người ta giết người, cướp của, cứu tôi với*” và nắm áo của T giữ lại, T dùng tay đâm nhiều cái vào đầu, mặt chị S, lúc này có anh Trương Thanh H, sinh năm 1983, trú tại số nhà 286/17 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là bạn và đem cơm đến cho chị S nên T bỏ chạy. Hậu quả làm chị S bị xây sát da vùng cổ kích thước 1,5cm, đau và bầm tím vùng đầu, vai phải, 02 bên mạn sườn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 192/2018/TgT ngày 03/08/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, xác định: chị Nguyễn Thị Lê Minh S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ thương tật là 00% (Không phần trăm).

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-BL, ngày 08 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38 và điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xác minh phương tiện phạm tội là chiếc xe mô tô để xử lý theo thẩm quyền. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép, 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5 cm và 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 7,5cm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, bị cáo T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng 102/CT-VKS-BL, ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã dùng vũ lực và hung khí nguy hiểm (con dao có cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại,

mũi nhọn, dài 17cm) để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện tội phạm là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, giải quyết như sau: Quá trình điều tra chỉ Nguyễn Thị Lê Minh S không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu, tạm giữ các tài sản gồm:

+ 01 đôi dép màu đen quai trắng, 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm, 01 lưỡi dao có mũi nhọn dài 7,5cm. Vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Sanyang, màu xanh, không gắn biển số, số máy 409294, số khung 50-94-70-0585. Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đang tiến hành xác minh chưa rõ nguồn gốc. Tiếp tục giao cho Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng, trách nhiệm trả chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T**, tên gọi khác là **T1 08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2018.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu đen quai trắng, 01 cán dao bằng nhựa màu đen dài 9,5cm, 01 lưỡi dao có mũi nhọn dài 7,5cm.

Giao cho Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền 01 xe máy nhãn hiệu Sanyang, màu xanh, không gắn biển số, số máy 409294, số khung 50-94-70-0585.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Công